TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 459/2023/DS-PT
Ngày: 11/8/2023
V/v "Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình;

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Mai Thị Đào Quyên, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 641/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Lê Thị L, sinh năm 1944;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng N;

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Kim L1, chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện G, Tiền Giang;

Địa chỉ: số nhà F N, khu phố E, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Ngân hàng thương mại cổ phần K1;

Người đại diện hợp pháp: Ngô Công Đ, chức vụ: Giám đốc Phòng G1.

Địa chỉ: số nhà E N, khu phố A, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người làm chứng:*

- Dương Ngọc T1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Dương Ngọc H1, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Dương Ngọc L2, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Lê Thị L.

(Bà Lê Thị L, chị Dương Thị Ngọc T có mặt; đại diện hợp pháp của Ngân hàng N, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

* Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, bản tự khai bổ sung, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Chị Dương Thị Ngọc T là con ruột của bà, trước đây bà là chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.371,3m2, loại đất ở và trồng cây lâu năm và thửa đất số 425 (nay là thửa 484), tờ bản đồ số 01, diện tích 319,3m2, loại đất đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Trên thửa đất số 171 có 01 ngôi nhà cấp 4. Bà có 09 người con, hiện nay đã có gia đình riêng. Chị T đã lừa dối bà, chị T nói với bà là đang thiếu nợ cần vay vốn ngân hàng mà bà thì tuổi cao ngân hàng sẽ không cho vay nên chị T có nói với bà sang tên đất của bà cho chị T đứng tên để vay vốn ngân hàng. Đồng thời chị T có cam kết sẽ chăm sóc, thuốc men cho bà khi đau bệnh, phụng dưỡng lo lắng cho bà đến cuối đời và sau khi vay vốn ngân hàng xong chị T sẽ đưa cho bà 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng). Bà nghe chị T nói vậy nên đã chuyển quyền sử dụng đất cho chị T dưới hình thức tặng cho quyền sử dụng đất từ bà sang cho chị T. Bà chỉ chuyển tên đất cho chị T mục đích để giúp chị T vay vốn ngân hàng nhưng đất bà vẫn quản lý đất, không có giao đất cho chị T quản lý, sử dụng. Sau khi thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đã xong, thì chị T đã không thực hiện đúng như đã hứa, chị T đã lừa gạt bà, bỏ bà một mình, không nuôi dưỡng chăm sóc bà, không lo lắng khi bà già yếu đau bệnh, không cho tiền bà mua thuốc trị bệnh, chị T vay vốn ngân hàng ở đâu, bao nhiêu bà không biết, chị T không đưa cho bà 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) như đã hứa.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà sang chị Dương Thị Ngọc T đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 01,

diện tích 1.371,3m² loại đất ở và trồng cây lâu năm và thửa đất 484, tờ bản đồ số 01, diện tích 319,3m² tọa lạc ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn Dương Thị Ngọc T trình bày:

Chị là con ruột của bà Lê Thị L. Khoảng năm 2019, mẹ chị là bà Lê Thị L có làm hợp đồng tặng cho chị đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.371,3m2, loại đất ở và trồng cây lâu năm và thửa đất số 425 (nay là thửa 484), tờ bản đồ số 01, diện tích 319,3m2, đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Trên thửa đất 171 có 01 ngôi nhà cấp 4 do bà L đang ở, thửa 484 hiện nay đang trồng cỏ. Do hoàn cảnh khó khăn nên chị mới đem hai thửa đất này để thế chấp vay ngân hàng K1 ở thị xã G và ngân hàng N chi nhánh huyện G để vay tiền, hàng tháng chị vẫn trả lãi đầy đủ nên ngân hàng chưa khởi kiện.

Nay bà L yêu cầu: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà L sang cho chị Dương Thị Ngọc T đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.371,3m2 loại đất ở và trồng cây lâu năm và thửa đất số 484, tờ bản đồ số 01, diện tích 319,3m2 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì chị không đồng ý lý do bởi chị không làm gì ngược đãi bà L như trong đơn bà L trình bày, chị vẫn chăm sóc, lo lắng cho bà L, chị không có lừa gạt gì bà L, lời trình bày của bà L như trong đơn là không đúng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N trình bày: Ngân hàng N xin phép được vắng mặt trong vụ án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần K1 trình bày: Hiện tại khách hàng Dương Thị Ngọc T đang thế chấp tại ngân hàng khoản vay:

Số hợp đồng tín dụng: 088/22/HĐTD/2202- 8715 ngày 10/3/2022.

Số hợp đồng thế chấp: 088/22/HĐTC-BĐS/2202-8715 ngày 10/3/2022.

Số tiền vay: 850.000.000đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng).

Dư nợ: 836.000.000đồng (tám trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Thời hạn vay: 240 tháng.

Tài sản thế chấp:

Quyền sử dụng đất số: CV 102043, thửa đất số 484, tờ bản đồ số 01, diện tích 319,3m2; địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ cấp GCN: CS07695 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 16/4/2020.

Quyền sử dụng đất số: BS 338240, thửa đất số 630, diện tích 2.109,1m2, địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ cấp GCN: CH01932 do UBND huyện G cấp ngày 11/07/2014.

Quyền sử dụng đất số CC 596303, thửa đất số 405, tờ bản đồ số 01, diện tích 436,7m2, địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh tiền G, số vào sổ cấp GCN: CS00037 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 31/12/2015.

Lịch sử thanh toán khoản vay: Khách hàng thanh toán gốc, lãi đầy đủ.

Hồ sơ pháp lý về tài sản nêu trên đang thế chấp và lưu trữ tại K2 là lợp lệ và đầy đủ, cụ thể:

Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CV 102043, thửa đất số 484, tờ bản đồ số 01, diện tích 319,3m2; địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ cấp GCN: CS 07695 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 16/4/2020.

Bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BS 338240, thửa đất số 630, tờ bản đồ số 20, diện tích 2.109,1m2; địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ cấp GCN: CH 01932 do UBND huyện G cấp ngày 11/7/2014.

Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 596303, thửa đất số 405, tờ bản đồ số 01, diện tích 436,7m2, địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang số vào sổ cấp GCN: CS00037 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 31/12/2015.

Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 088/22/HĐTC-BĐS/2202-8715 ngày 10/3/2022 đã công chứng tại Văn phòng C1.

Đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại phòng tài nguyên và Môi trường huyện G ngày 10/3/2022.

Vì vậy ngân hàng TMCP K1 – PGD Gò Công xin phép vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện và không có ý kiến gì thêm.

* Người làm chứng ông Dương Ngọc T1 trình bày: Tôi là con ruột của bà Lê Thị L, là anh ruột của chị Dương Thị Ngọc T. Khi cha mẹ ruột tôi là ông Dương Ngọc C còn sống và đứng tên sổ đỏ thì T có nhiều lần mượn sổ đỏ của cha mẹ tôi để vay ngân hàng. Việc mẹ tôi là bà L sang tên đất cho chị T tôi hoàn toàn không biết, sau đó T có nói lại với em ruột tôi là Dương Thị Ngọc H thì tôi mới biết bà L đã sang tên đất cho chị T. Trước đây, cha mẹ tôi sống với người em út là Dương Ngọc T2, sau khi T2 cưới vợ sống chung với cha mẹ khoảng 02 năm rồi ra ở riêng vào năm 2019, kể từ đó cha mẹ tôi không còn sống chung với người con nào. Sau đó cha tôi chết, mẹ tôi tiếp tục sống một mình. Sau khi mẹ tôi sang tên đất cho T thì T có xuống ngủ với mẹ tôi vào buổi tối được vài tháng thì không xuống ngủ nữa. Theo tôi biết trong thời gian này T có mua thức ăn nhưng chưa chế biến để cho mẹ tôi tự nấu nhưng chỉ trong thời gian 01 tháng trở lại rồi không mua nữa. Từ đầu năm 2021, T đã bỏ mặc không còn chăm sóc cho mẹ tôi, hiện nay mẹ tôi vẫn còn đủ sức khỏe để tự lo sinh hoạt và ăn uống cho bản thân, con cái ai có gì phụ đó, khi mẹ bệnh T cũng không tới thăm nhưng chồng của T có ra ngủ canh. Nay mẹ tôi là bà L yêu cầu em tôi là Tiển trả lại đất thì tôi có ý kiến mong Tòa xử cho T trả lại đất cho mẹ tôi để mẹ tôi có chổ ở lúc về già. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

* Người làm chứng ông Dương Ngọc L2 trình bày: Tôi là con ruột của bà Lê Thị L, là anh ruột của chị Dương Thị Ngọc T. Trước đây khi cha ruột của tôi là ông Dương Ngọc C còn sống thì T cũng đã có mượn sổ đỏ của cha mẹ tôi để vay

ngân hàng, sau khi cha tôi chết thì mẹ tôi sang tên đất cho T, việc này tôi hoàn toàn không biết, khi cha tôi còn sống, cha mẹ tôi sống chung trong căn nhà thờ trên phần đất của cha mẹ tôi và không còn sống chung người con nào, các anh em của tôi đều có gia đình và ở riêng, sau khi cha mất thì mẹ tôi sống một mình, T là người tới lui chăm sóc cho mẹ tôi, ban đêm cũng thường xuyên ngủ cùng mẹ nhưng khoảng 01 – 02 năm trở lại đây giữa mẹ tôi và Tiển có xảy ra mâu thuẫn nên Tiển không thường xuyên tới lui chăm sóc cho mẹ tôi như trước nhưng vẫn lo lắng, chăm sóc khi mẹ tôi ốm đau. Nay giữa mẹ tôi và T có tranh chấp đòi lại đất thì tôi không có ý kiến vì tôi ở cửa giữa nhưng tôi nay mong muốn mọi chuyển để thỏa thuận trong gia đình, để cho T trả ngân hàng từ từ để không bị ngân hàng hóa giá đất để cho mẹ tôi có chổ ở khi về già.

* Người làm chứng ông Dương Ngọc H1 trình bày: Tôi là con ruột của bà Lê Thị L, là anh ruột của Dương Thị Ngọc T. Việc mẹ tôi là bà L sang tên đất cho T anh em trong gia đình hoàn toàn không biết. Sau khi mẹ sang tên đất cho T thì lâu lâu T có đem đồ ăn xuống cho mẹ tôi chứ hoàn toàn không có ngủ lại do mẹ tôi hiện nay sức khỏe còn tốt, nên có thể tự lo ăn uống sinh hoạt cho bản thân, con cái trong gia đình cùng lo cho mẹ, ai có gì thì phụ nấy, chứ không ai trực tiếp lãnh nuôi, khi mẹ đau ốm thì anh em trong gia đình phụ tiền cho người chị thứ tư tên Dương Thị Ngọc H trực ngủ với mẹ, mấy năm trở lại đây mẹ tôi ngủ một mình vào ban đêm, sau khi chị T được mẹ sang tên đất thì không có trách nhiệm chăm sóc, lo lắng cho mẹ nên với tư cách là con trong gia đình tôi mong Tòa xử Tiển trả đất lại cho mẹ tôi để mẹ tôi có tài sản chăm lo cuộc sống khi về già.

* Người làm chứng chị Dương Thị Ngọc H trình bày: Tôi là con ruột của bà Lê Thị L, là chị ruột của Dương Thị Ngọc T. Trước đây khi cha ruột của tôi là ông Dương Ngọc C còn sống thì chị T cũng đã có mượn sổ đỏ của cha mẹ chị để vay ngân hàng. Sau khi cha tôi chết thì mẹ tôi sang tên đất cho T, việc này anh em trong nhà không ai biết, nhưng vẫn biết T mượn sổ đỏ để vay ngân hàng, sau khi cha tôi chết mẹ tôi ở một mình, T phụ trách nuôi mẹ do được mẹ cho đất, việc ăn uống của mẹ do T lo, tối thì T xuống ngủ với mẹ nhưng thỉnh thoảng một đêm hoặc hai đêm do bận công việc nên T không có ngủ với mẹ, cách nay khoảng hai, ba năm không biết lý do tại sao người em út vác dao hăm dọa Tiển nên T không xuống ngủ với mẹ nữa nhưng vẫn lo ăn uống cho mẹ, mẹ bệnh T vẫn đưa tiền lo cho mẹ, cách nay vài năm ngân hàng đến khảo sát để cho T vay tiền thì anh em trong nhà nói T vay xã hội đen nên anh em trong gia đình bắt đầu lộn xộn thưa kiện đến nay, T vẫn lo đồ ăn cho mẹ khi mẹ không có đồ ăn, còn lại mẹ tôi tự lo, khi mẹ tôi ốm đau thì T vẫn trực nuôi, nếu T không trực được thì chồng Tiển trực, việc T bỏ bê không chăm sóc cho mẹ là không có, nay mẹ tôi là bà L và T có tranh chấp đòi lại đất ý kiến của tôi là do một số người con xúi giục nên gia đình mới lộn xộn.

Tại bản án sơ thẩm số số 56/2023/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây đã căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 457, Điều 459 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về việc yêu cầu Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà L sang chị Dương Thị Ngọc T đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.371,3m² loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm và thửa đất 484, tờ bản đồ số 01, diện tích 319,3m² loại đất trồng cây lâu năm. Các thửa đất tọa lạc ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí: Do bà Lê Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên không phải hoàn lại án phí cho bà L.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, bà Lê Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Dương Thị Ngọc T trả lại toàn bộ hai thửa đất mà bà L đã kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.371,3m^2 tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang giữa bà Lê Thị L, ông Dương Ngọc C và chị Dương Thị Ngọc T, được Văn phòng công chứng Nguyễn Hoàng K công chứng số 000015, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/01/2019.

Chị Dương Thị Ngọc T được quyền sử dụng đất thửa 484, tờ bản đồ số 1, diện tích 319,3m^2 tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07695 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 16/4/2020.

Bà Lê Thị L, chị Dương Thị Ngọc T có nghĩa vụ đăng ký biến động thửa đất 171, tờ bản đồ số 1, diện tích 1371,3m^2 tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00855 do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/7/2011.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số số 56/2023/DS-ST ngày 07 tháng

3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bà Lê Thị L nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét thấy, sự thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Về án phí: Cụ Lê Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho bà Lê Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 170 Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.371,3m^2 tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang giữa bà Lê Thị L, ông Dương Ngọc C và chị Dương Thị Ngọc T, được Văn phòng công chứng Nguyễn Hoàng K công chứng số 000015, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/01/2019.

Chị Dương Thị Ngọc T được quyền sử dụng đất thửa 484, tờ bản đồ số 1, diện tích 319,3m^2 tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07695 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 16/4/2020.

Bà Lê Thị L, chị Dương Thị Ngọc T có nghĩa vụ đăng ký biến động thửa đất 171, tờ bản đồ số 1, diện tích 1371,3m^2 tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00855 do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/7/2011.

2. Về án phí: Bà Lê Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây;
- CCTHADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Huy